

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành đơn giá cây trồng, vật nuôi thủy sản làm cơ sở xác định giá trị bồi thường,
hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài
chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà
nước định giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 3396/TTr-SNNPTNT ngày 23 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi thủy sản; đơn giá hỗ trợ chi phí di chuyển lồng, bè, các ngư cụ, công cụ nuôi thủy sản làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc bồi thường

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi thủy sản thì việc bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 103, Điều 104 Luật Đất đai năm 2024 và quy định này; trường hợp không được bồi thường về cây trồng, vật nuôi thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 105 Luật Đất đai năm 2024.

2. Chỉ thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, vật nuôi thủy sản, lồng, bè, các ngư cụ, công cụ nuôi thủy sản tồn tại trên vị trí bị thu hồi trước khi có thông báo thu hồi đất; không bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, vật nuôi thủy sản, lồng, bè, các ngư cụ, công cụ nuôi thủy sản được tạo lập sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Đơn giá bồi thường cây trồng đã bao gồm chi phí chặt hạ, vận chuyển ra khỏi khu vực có đất bị thu hồi. Người được bồi thường được quyền tận thu toàn bộ sản phẩm, khai thác, di dời, bứng cây vào vườn ươm hoặc bán cho người có nhu cầu để bàn giao mặt bằng cho nhà nước. Trường hợp tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất (Chủ đầu tư) có nhu cầu giữ lại cây trồng để sử dụng hoặc làm cảnh quan môi trường thì tự thỏa thuận với người được bồi thường mức hỗ trợ thêm ngoài mức bồi thường tại Quyết định này.

4. Đơn giá bồi thường vật nuôi thủy sản chưa tính giá trị đầu tư ao hồ. Vật nuôi thủy sản chỉ được bồi thường trong trường hợp tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch. Trường hợp vật nuôi thủy sản đã đến thời kỳ thu hoạch tại thời điểm thu hồi đất thì không được bồi thường.

5. Đối với cây trồng, vật nuôi thủy sản chưa có tên trong Phụ lục đơn giá bồi thường được quy định tại Điều 4 Quyết định này thì tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ theo loài cây, vật nuôi thủy sản tương đương để áp đơn giá bồi thường cho phù hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Đơn giá bồi thường

Có Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 và thay thế Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đơn giá bồi thường đối với vật nuôi thủy sản và đơn giá hỗ trợ di chuyển lồng, bè, các ngư cụ, công cụ nuôi thủy sản để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với dự án, hạng mục dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng và điều chỉnh theo Quyết định này.

b) Đối với dự án đang lập phương án, chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện hoặc điều chỉnh theo Quyết định này.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng xác định đơn giá bồi thường cây trồng cho người sử dụng đất bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh theo đúng Quyết định này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp năng suất, sản lượng cây trồng, biến động đơn giá cây trồng để kịp thời đề xuất bổ sung, điều chỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 1 Điều 6;
- Các Bộ: Tài chính, NN&PTNT;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TV Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP: CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, ĐC, QHXT, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương